TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2024/QĐST-DS
Ngày: 05/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

+ Chủ tọa phiên họp: Bà **Lê Thị Huyền Trang** – Thẩm phán

+ Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp: Ông **Tô Văn Tông** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 177/2024/TLST-VDS ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*", theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2024/QĐXHST-VDS ngày 28 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà **B.T.L**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 49A/2 khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **H.V.T**, sinh năm 1990

2/ Bà **H.T.T1**, sinh năm 1990

3/ Bà **H.T.T2**, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: 49A/2 khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(*Bà H.T.T2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt).*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**** Theo đơn yêu cầu ngày 11/3/2024 và bản tự khai ngày 27/3/2024, người yêu cầu bà B.T.L trình bày***:

Bà và chồng là ông H.V.M (chết ngày 27/10/2015) có 03 người con chung gồm H.T.T1 (sinh năm 1990), H.V.T (sinh năm 1990) và H.T.T2 (sinh năm 1994). Trong đó, H.V.M có tiền sử bị chấn thương sọ não và nhiều lần bị tai biến mạch máu não, hiện nay không còn nhận thức, làm chủ hành vi của bản thân. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 82/2024/KLGĐYC ngày 28/02/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thì ông H.V.T có bệnh lý tâm thần mất trí không biệt định, hiện tại đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện nay, ông T không có vợ, con đang sống chung với bà; do bà chăm sóc vệ sinh ăn uống hàng ngày. Do đó, đề nghị Toà án tuyên bố ông H.V.T là người bị mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị chỉ định bà là người giám hộ theo pháp luật của ông H.V.T, bà H.T.T1 là người giám sát việc giám hộ.

**** Theo bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H.T.T1 trình bày*:**

Cha mẹ bà là ông H.V.M (mất năm 2015) và bà B.T.L có 03 người con chung gồm: H.T.T1 (sinh năm 1990), H.V.T (sinh năm 1990) và H.T.T2 (sinh năm 1994). Ông H.V.T (em ruột bà) có bệnh lý tâm thần mất trí không biệt định, hiện nay bị liệt chỉ nằm một chỗ không nói, không nhận thức được. Ông T không có vợ, con. Bà B.T.L là người sống chung với ông T, trực tiếp chăm sóc cho ăn và vệ sinh hàng ngày.

Do đó, bà đồng ý đề nghị Toà án tuyên bố ông H.V.T là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định B.T.L là người giám hộ cho ông H.V.T. Đồng thời, bà là người giám sát việc giám hộ theo quy định.

**** Theo bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H.T.T2 trình bày:***

Cha mẹ bà là ông H.V.M (mất năm 2015) và bà B.T.L có 03 người con gồm: H.T.T1 (sinh năm 1990), H.V.T (sinh năm 1990) và H.T.T2 (sinh năm 1994). Ông H.V.T (em ruột bà) có bệnh lý tâm thần mất trí không biệt định, hiện nay bị liệt chỉ nằm một chỗ không nói, không nhận thức được. Ông T không có vợ, con. Ông T đang sống chung với bà B.T.L (mẹ của bà) và trực tiếp chăm sóc cho ăn, vệ sinh hàng ngày.

Nay bà cũng thống nhất đề nghị Toà án tuyên bố ông H.V.T là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định B.T.L là người giám hộ của ông H.V.T. Đồng thời, thống nhất việc để bà H.T.T1 là người giám sát việc giám hộ theo quy định. Do bà bận công việc nên đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt bà trong các phiên họp.

Tại phiên họp:

- *Người yêu cầu bà B.T.L trình bày*: Giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố ông H.V.T, sinh năm 1990 – Địa chỉ: 49A/2 khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ bị mất năng lực hành vi dân sự. Công nhận bà là người giám hộ theo pháp luật cho ông H.V.T, thống nhất để bà H.T.T1 là người giám sát việc giám hộ theo quy định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H.T.T1 trình bày*: Thống nhất với yêu cầu của bà B.T.L, đề nghị Tòa án tuyên bố ông H.V.T, sinh năm 1990 – Địa chỉ: 49A/2 khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, xác định bà B.T.L là người giám hộ của ông H.V.T và bà là người giám sát việc giám hộ theo quy định của pháp luật.

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; việc thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền; việc thu thập chứng cứ của Tòa án, việc cung cấp chứng cứ của đương sự đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 53, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015 quyết định chấp nhận yêu cầu của bà B.T.L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà B.T.L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H.V.T bị mất năng lực hành vi dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là "*Yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự*". Yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bà H.T.T2 có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét họp theo khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung yêu cầu:

[3.1] Xét yêu cầu tuyên bố ông H.V.T mất năng lực hành vi dân sự:

Theo các bản tự khai của bà B.T.L, bà H.T.T1, H.T.T2 và Tóm tắt của Kết luận giám định pháp y tâm thần thì hiện tại ông H.V.T hiên nằm một chỗ, chân tay co quắp, không nói được, không tiếp xúc bằng mắt, gọi không đáp ứng, tiêu tiểu không tự chủ, mọi sinh hoạt hoàn toàn phụ thuộc vào người nhà.

Đồng thời, căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 82/2024/KLGĐYC ngày 28/02/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đã kết luận:

"- Về y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: mất trí không biệt định (F03 – ICD10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Như vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu tuyên bố ông H.V.T mất năng lực hành vi dân sự của bà B.T.L là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu xác định bà B.T.L là người giám hộ:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông H.V.T là con của bà B.T.L và ông H.V.M, do ông Mười đã chết vào năm 2015 và ông T không có vợ, con nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự thì bà B.T.L là người giám hộ đương nhiên của ông H.V.T. Mặt khác, căn cứ các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 48 và Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bà B.T.L có đủ các điều kiện làm người giám hộ cho ông T nên yêu cầu này là có cơ sở để chấp nhận.

Với tư cách là người giám hộ cho ông H.V.T thì bà B.T.L có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 và khoản 1 Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mọi giao dịch liên quan đến tài sản của ông H.V.T sẽ do bà B.T.L thực hiện với tư cách đại diện theo pháp luật.

[3.3] Tại phiên họp, các đương sự thống nhất đề nghị Toà án công nhận bà H.T.T1 là người giám sát việc giám hộ, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Dân sự nên ghi nhận. Bà H.T.T1 được liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện đăng ký giám sát việc giám hộ theo quy định pháp luật.

[4] Về lệ phí xét việc dân sự: bà B.T.L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Nội dung giải quyết: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu của bà B.T.L nên đề nghị tuyên bố ông H.V.T bị mất năng lực hành vi dân sự của Kiểm sát viên là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 22, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, khoản 3 Điều 53, Điều 57, Điều 58 và khoản 1 Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự của bà B.T.L.

- *Tuyên bố*: Ông H.V.T (Giới tính: Nam), sinh năm 1990 - Cư trú tại: 49A/2 khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ mất năng lực hành vi dân sự.

2. Bà B.T.L là người giám hộ cho ông H.V.T.

Bà B.T.L có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật. Mọi giao dịch liên quan đến tài sản của ông H.V.T sẽ do bà B.T.L thực hiện với tư cách đại diện theo pháp luật.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ghi nhận bà H.T.T1 là người giám việc sát giám hộ và cho bà Thuý thực hiện thủ tục đăng ký theo quy định của pháp luật.

4. Lệ phí xét việc dân sự: Bà B.T.L phải chịu lệ phí 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001027 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành lệ phí. Đương sự đã nộp xong.

5. Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được

thông báo, niêm yết). Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo khoản 2 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- TAND TP.Cần Thơ;
- UBND P.An Khánh;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang